

Bản án số: **200/2024/DS-ST**

Ngày: 23 – 12 - 2024

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đạo

2. Ông Đặng Hoàng Mích

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 244/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Trần Chí T, sinh năm: 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T.

Tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 20/9/2023.

- Bị đơn: Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2023, bản tự khai 10/9/2024, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Chí T trình bày:

Do hai bên có quen biết nhau nên từ năm 2022 đến năm 2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có cho bị đơn là bà Nguyễn Ngọc H vay làm 03 lần tiền với tổng số tiền là 210.500.000 đồng. Cụ thể 03 lần cho vay như sau:

- Lần 1: Ngày 20/7/2022 âm lịch cho bà Nguyễn Ngọc H vay số tiền 31.000.000 đồng, tiền vay này bà là người vay dùm của người khác, lấy tiền về trực tiếp đưa bà Ngọc H do bà không có tiền cho vay, có làm giấy tay, bà Ngọc H có ký tên, viết đầy đủ họ tên dưới mục người mượn. Số tiền vay này, hằng tháng bà Ngọc H phải trả cho bà 1.700.000 đồng đến khi hết số tiền vay trên để bà đi trả cho người mà bà vay dùm về đưa tiền bà Ngọc H.

- Lần 2: Ngày 20/8/2022 âm lịch cho bà Nguyễn Ngọc H vay số tiền 25.000.000 đồng, tiền vay này bà là người vay dùm từ bà Đ do bà không có tiền, lấy tiền về trực tiếp đưa bà Ngọc H, có làm giấy tay, bà Ngọc H có ký tên, viết đầy đủ họ tên dưới mục người mượn. Số tiền vay này, hằng tháng bà Ngọc H phải trả cho bà 1.000.000 đồng đến khi hết số tiền vay trên để bà đi trả cho bà Đ mà bà vay dùm về đưa tiền bà Ngọc H.

- Lần 3: Ngày 10/2/2023 âm lịch cho bà Nguyễn Ngọc H vay số tiền 154.500.000 đồng, không lãi suất, trả dần hàng tháng bắt đầu ngày 30/03/2023 âm lịch bà Ngọc H phải trả cho bà 5.000.000 đồng đến khi hết số tiền vay trên. Bà Ngọc H có làm giấy tay, có ký tên, viết đầy đủ họ tên dưới mục người mượn và viết cam kết trả đúng hẹn như đã hứa.

Số tiền vay này, bà Ngọc H không có thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên cho đến nay chưa trả vốn gốc cho bà Nguyễn Thị H, bà nhiều lần đến gặp bà Ngọc H đòi nợ nhưng đều né tránh, không gặp mặt.

Nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vốn vay 210.500.000 đồng và tiền lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 01/4/2023 âm lịch cho đến ngày xét xử sơ thẩm (*Đơn khởi kiện ghi tổng số tiền vốn vay là 230.500.000 đồng là sai số do ngày 20/7/2022 âm lịch cho bà Nguyễn Ngọc H vay số tiền 31.000.000 đồng không phải 51.000.000 đồng*).

Tại phiên Tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Chí T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vốn vay 210.500.000 đồng và tiền lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/5/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Tại văn bản ghi ý kiến ngày 18/9/2024, biên bản hòa giải ngày 21/8/2024, 14/11/2024, bị đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày:

Bà thừa nhận bà có vay của bà Nguyễn Thị H 03 lần tiền với tổng số tiền là 210.500.000 đồng như bà Ngọc H khởi kiện. Tuy nhiên, số tiền 210.500.000 đồng thì có 90.000.000 đồng là tiền nợ gốc còn lại là tiền lãi cộng dồn vào. Bà vay tiền của bà Nguyễn Thị H đều có đóng lãi đầy đủ nhưng không có giấy tờ, biên nhận đóng lãi. 03 giấy nợ mà nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cung cấp bà xác nhận và công nhận là chữ ký của bà, nhưng không đồng ý vì bà H trình bày bà không có đóng lãi cho bà và còn rất nhiều giấy nợ khác, bà không nhớ bao nhiêu giấy nợ vì bà Nguyễn Thị H là người cất giữ hết. Số tiền nợ 210.500.000 đồng bà

đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H, nhưng xin trả dần hằng tháng là 1.000.000 đồng đến khi hết nợ, xin không trả lãi suất. Chồng bà là ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn và có 02 con chung. Bà vay tiền của bà Nguyễn Thị H là lấy đầu này trả đầu kia (Trả nợ cũ, sinh hoạt gia đình), chứ bà không có tiêu xài. Ông T chồng bà hoàn toàn không biết số nợ này của bà Nguyễn Thị H, mỗi lần bà Nguyễn Thị H đến nhà đòi nợ thì chồng bà ông T có năn nỉ để phụ giúp bà trả nợ, Tòa án mời làm việc thì ông không đi.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đều vắng mặt nên không có lời khai.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán phân công giải quyết án xác định đúng quan hệ tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì có chấp hành tốt theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành tốt theo quy định Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468, 469, 288 Bộ luật dân sự; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27, 30 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ vay 210.500.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/5/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/12/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H vắng mặt xét xử đến lần thứ 2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng ông T vẫn vắng mặt. Ông T vẫn còn sinh sống tại địa phương theo đơn xin xác nhận ngày 19/9/2023 của Công an xã Thạnh Phước (Bút lục số 11). Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ngọc H, ông T là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị đơn Nguyễn Ngọc H phải trả số tiền nợ vay 210.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào 03 giấy tay nội dung là vay tiền đề ngày 20/7/2022 âm lịch, 20/8/2022 âm lịch và ngày 10/2/2023 âm lịch (Bút lục số 63 đến 66) do nguyên đơn cung cấp đã thể hiện rõ số tiền bị đơn bà Nguyễn Ngọc H có vay của bà Nguyễn Thị H 03 lần, số tiền là 210.500.000 đồng, có chữ ký, họ tên đầy đủ của bà Nguyễn Thị H dưới mục người mượn. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Ngọc H đã thừa nhận còn nợ số tiền vay này chưa trả cho bà Nguyễn Thị H và chữ ký, chữ viết đầy đủ họ tên dưới mục người mượn của 03 giấy nợ đúng là của bà Nguyễn Ngọc H nên Hội đồng xét xử công nhận, bà Nguyễn Thị H không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc bà Nguyễn Ngọc H trình bày số tiền nợ 210.500.000 đồng trong đó vốn gốc là 90.000.000 đồng còn lại là tiền lãi suất cộng dồn nhưng bà Nguyễn Ngọc H không có chứng cứ chứng minh và phía nguyên đơn không đồng ý, nghĩa vụ chứng minh là của bà Ngọc H nhưng bà không chứng minh được cho lời trình bày này của bà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền vay 210.500.000 đồng hiện nay bà Ngọc H chưa trả cho bà Nguyễn Thị H là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Ngọc H phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 210.500.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu trả lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/5/2024 (Ngày Tòa án thụ lý vụ án) cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/12/2024 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ lúc nhận tiền vay đến nay phía bị đơn bà Ngọc H không có trả vốn và yêu cầu này của nguyên đơn bà Ngọc H là phù hợp khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi suất bà Nguyễn Ngọc H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được tính như sau:

$210.500.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 06 \text{ tháng} 22 \text{ ngày} = 11.764.000 \text{ đồng}.$

[3] Tổng cộng tiền vốn gốc và lãi suất phải trả cho nguyên đơn là 222.264.000 đồng (Gồm tiền vốn gốc 210.500.000 đồng, tiền lãi suất 11.764.000 đồng).

[4] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T cùng liên đới trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Ngọc H và ông T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (Số 256 ngày 30/12/2002 thể hiện tại biên bản xác minh ngày 07/11/2024, Bút lục số 45). Số tiền nợ vay của bà Nguyễn Ngọc H được hình thành thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông T. Bà Ngọc H trình bày đây là nợ riêng của bà H nhưng bà không có chứng cứ chứng minh, bà Ngọc H khai nợ này bà dùng vào việc sinh hoạt gia đình và ông T có biết. Do đó, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T cùng liên đới trả tiền nợ vay là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền nợ vay và lãi suất nêu trên cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là đúng quy định pháp luật tại Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T phải liên đới chịu án phí là:

$222.264.000 \text{ đồng} \times 5\% = 11.113.200 \text{ đồng}$ (Mười một triệu một trăm mười ba nghìn hai trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 288, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5, 92; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T.

2. Buộc bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền nợ vay 222.264.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) (Gồm tiền vốn gốc 210.500.000 đồng, tiền lãi suất 11.764.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T phải liên đới chịu 11.113.200 đồng (Mười một triệu một trăm mười ba nghìn hai trăm đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H 6.001.625 đồng (Sáu triệu không trăm lẻ một nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005793 ngày 30/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (*Phòng KTNV&THA*);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương